

Số: /QĐ-UBND Sơn La, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước
về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 42/TTr-STNMT ngày 14 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 2246/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- TT Tỉnh uỷ (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT - Hiệu 20 bản

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đặng Ngọc Hậu

QUY CHẾ

Phối hợp trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức, nhiệm vụ và cách thức thực hiện phối hợp trong công tác quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường. Những nội dung không nêu trong Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Quy chế này áp dụng đối với các Sở, ban, ngành của tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện quy định về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nêu tại Điều 1 do pháp luật quy định.

2. Đảm bảo hoạt động hiệu quả của các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ phối hợp; sự thống nhất về trách nhiệm của cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp trong công tác bảo vệ môi trường; phát huy tính chủ động, tích cực của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện công tác theo thẩm quyền.

Điều 3. Phương thức phối hợp

Tùy theo tính chất, nội dung công việc cần phối hợp với các cơ quan khác, cơ quan chủ trì quyết định áp dụng một hoặc một số phương thức phối hợp sau đây:

1. Cử cán bộ có thẩm quyền, công chức có chuyên môn nghiệp vụ phù hợp để giúp cơ quan chủ trì giải quyết thủ tục hành chính, thanh tra, kiểm tra, truyền thông, nâng cao nhận thức về môi trường.

2. Tham gia ý kiến đối với thủ tục hành chính làm cơ sở xem xét khi thẩm định và sau khi Chủ dự án/cơ sở tiếp thu chỉnh sửa, hoàn thiện nộp lại hồ sơ sau khi thẩm định.

3. Tổ chức họp làm cơ sở để giải quyết các khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm tổng hợp đầy đủ ý kiến của các đơn vị tham gia (bằng văn bản hoặc ý kiến tham gia trực tiếp) đối với các nội dung phối hợp; báo cáo cấp có thẩm quyền về kết quả thực hiện theo yêu cầu (nếu có); thực hiện xử phạt hành chính về lĩnh vực môi trường hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm (nếu có).

Chương II **NỘI DUNG PHỐI HỢP**

Điều 4. Phối hợp truyền thông, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường

1. Xây dựng và thực hiện Chương trình phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức Đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh.

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các Đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình phối hợp nhằm cụ thể hóa các Chương trình phối hợp của các cơ quan Trung ương trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật bảo vệ môi trường theo từng giai đoạn cụ thể.

b) UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên cơ sở chương trình phối hợp của cơ quan cấp tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp triển khai chương trình phối hợp.

c) Hàng năm, tổ chức kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm kết quả thực hiện chương trình. Định kỳ 05 (năm) năm một lần tổ chức tổng kết chương trình, đánh giá, rút kinh nghiệm thông qua kết quả thực hiện và xây dựng chương trình phối hợp trong các giai đoạn tiếp theo (nếu có).

2. Hoạt động truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường.

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường, nâng cao năng lực và nhận thức bảo vệ môi trường cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước các cấp, các ngành, tổ chức hội, các cơ sở sản xuất kinh doanh. Tổ chức tuyên truyền, giới thiệu các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường trên các phương tiện truyền thông như Website, bản tin của ngành. Định kỳ 05 (năm) năm tính từ thời điểm ban hành Quy chế này, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức lễ phát động hưởng ứng về môi trường (Ngày môi trường thế giới hoặc Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn); hằng năm, tham mưu cho UBND tỉnh giao UBND cấp huyện luân phiên chủ trì tổ chức lễ phát động hưởng ứng về môi trường (mỗi năm tổ chức ít nhất một lễ phát động hưởng ứng ngày lễ về bảo vệ môi trường).

b) Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh chủ trì tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho các doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp; UBND cấp huyện chủ trì tổ chức tuyên truyền, phổ biến,

hướng dẫn, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho các doanh nghiệp hoạt động trong cụm công nghiệp bằng các hình thức thông qua hệ thống Website, tổ chức các hội nghị, tập huấn và các hình thức khác.

c) Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã chủ trì hướng dẫn, tuyên truyền về công tác bảo vệ môi trường, các hoạt động quản lý, thu gom, xử lý chất thải theo lĩnh vực quản lý. Trong đó, hằng năm theo chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND cấp huyện được giao chủ trì, tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức lễ phát động hưởng ứng về môi trường cấp tỉnh, các huyện khác tùy điều kiện tổ chức quy mô cấp huyện, xã; UBND cấp xã xây dựng nội dung bảo vệ môi trường trong hương ước; xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chỉ tiêu môi trường theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao.

d) Sở Thông tin và Truyền thông chủ động thực hiện và định hướng các cơ quan truyền thông tăng cường tuyên truyền về công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

đ) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh chủ trì, phối hợp tuyên truyền, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho hội viên, đoàn viên và nhân dân.

3. Kinh phí thực hiện hoạt động truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường.

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện bố trí kinh phí từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường cho các cơ quan thực hiện hoạt động truyền thông, phổ biến giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường hằng năm.

Điều 5. Phối hợp kiểm tra, thanh tra, giám sát định kỳ, hoặc đột xuất việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường

1. Về nguyên tắc thanh tra, kiểm tra

a) Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện phối hợp trong việc lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra định kỳ công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để tránh chồng chéo, không làm ảnh hưởng đến hoạt động của các tổ chức, cá nhân; phát hiện kịp thời hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân và kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Trường hợp kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo đơn thư tố cáo, phản ánh, kiến nghị của người dân, ý kiến kiến nghị của cử tri, cơ quan thông tấn, báo chí. Cơ quan được giao chủ trì phải tiến hành ngay việc kiểm tra và xác định rõ tính chất, mức độ vi phạm, chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết luận kiểm tra, xử lý vi phạm (nếu có). Không mở rộng phạm vi thanh tra, kiểm tra vượt quá nội dung của quyết định thanh tra, kiểm tra đột xuất.

c) Trường hợp phát hiện thấy nội dung, phạm vi thanh tra, kiểm tra có chồng chéo, trùng lặp với cơ quan thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra khác, Thủ trưởng cơ quan tiến hành thanh tra, kiểm tra phải báo ngay với cơ quan hành chính cùng cấp, cơ quan thanh tra, kiểm tra cấp trên và cơ quan, đơn vị có liên quan để có giải pháp phù hợp, tránh chồng chéo, trùng lặp và đảm bảo tính kế thừa trong hoạt động giữa các cơ quan, đơn vị.

2. Định kỳ hằng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xây dựng, tổng hợp kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường báo cáo UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh và báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

3. Các Sở, ngành có liên quan, UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch kiểm tra bảo vệ môi trường theo lĩnh vực quản lý của ngành.

4. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung về bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp; UBND cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung về bảo vệ môi trường của cụm công nghiệp và các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp.

5. UBND cấp huyện chủ trì thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền hoặc chuyển người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

6. UBND cấp xã chủ trì, kiểm tra bảo vệ môi trường các cơ sở sản xuất, kinh doanh quy mô hộ gia đình trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý.

7. Công an tỉnh lập kế hoạch, tổ chức kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ khi phát hiện có dấu hiệu hoạt động phạm tội, vi phạm pháp luật có liên quan đến tội phạm môi trường; khi có tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố hoặc có tin báo, phản ánh về vi phạm pháp luật liên quan đến tội phạm môi trường và thông tin cho cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường cùng cấp để phối hợp. Lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành quyết định xử phạt hành chính theo quy định đối với những vụ việc vi phạm phát hiện thông qua hoạt động kiểm tra. Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra công tác chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường khi có yêu cầu.

8. Khi tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành về bảo vệ môi trường, các đơn vị là thành viên có trách nhiệm chuẩn bị, cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin, tài liệu có liên quan đến chuyên ngành quản lý để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra. Kết thúc thanh tra, kiểm tra, cơ quan chủ trì thông báo tới các cơ quan liên quan kết luận thanh tra, kiểm tra để cùng theo dõi, quản lý.

Điều 7. Giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về lĩnh vực bảo vệ môi trường

1. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chủ trì giải quyết đối với khiếu nại,

tố cáo, tranh chấp về môi trường nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên.

2. UBND cấp huyện có trách nhiệm

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND cấp xã tiếp nhận, giải quyết đối với phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về môi trường nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên trên cùng địa bàn cấp huyện; phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn theo quy định của pháp luật; tổ chức quản lý các nguồn thải trên địa bàn theo phân công, phân cấp.

b) Khi tiếp nhận các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về môi trường do Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển đến: UBND cấp huyện có trách nhiệm giải quyết theo thẩm quyền, báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời gian 07 ngày kể từ ngày có kết quả giải quyết.

3. UBND cấp xã có trách nhiệm

a) Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan tiếp nhận, giải quyết đối với phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về môi trường trên địa bàn cấp xã quản lý; phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn theo quy định của pháp luật; tổ chức quản lý các nguồn thải trên địa bàn theo phân công, phân cấp.

b) Khi tiếp nhận các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về môi trường do UBND cấp huyện chuyển đến: UBND cấp xã có trách nhiệm giải quyết theo thẩm quyền, báo cáo UBND cấp huyện trong thời gian 03 ngày kể từ ngày có kết quả giải quyết.

4. Các Sở, ban, ngành có liên quan khi tiếp nhận khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, kiến nghị về môi trường thuộc quản lý chuyên ngành thì có trách nhiệm xử lý theo phân cấp hoặc thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để cùng phối hợp tham gia giải quyết theo quy định.

5. Đối với kiến nghị, phản ánh về ô nhiễm môi trường qua đường dây nóng thực hiện theo quy trình Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành.

6. Đối với phản ánh về ô nhiễm môi trường tại các trang mạng xã hội (facebook, zalo, tiktok,...): UBND cấp huyện có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã xác minh các thông tin phản ánh, giải quyết theo thẩm quyền trong thời gian 02 (hai) ngày kể từ khi nhận được thông tin phản ánh, báo cáo UBND tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời gian 07 ngày kể từ ngày kết thúc xác minh, giải quyết.

Điều 8. Phối hợp trong công tác phòng ngừa, xử lý và khắc phục ô nhiễm môi trường

1. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chủ trì trong công tác phòng ngừa, xử lý và khắc phục ô nhiễm và bảo vệ môi trường trên địa bàn toàn tỉnh; có trách nhiệm xây dựng chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ về bảo vệ môi trường; theo dõi, đánh giá

chất lượng, diễn biến môi trường trên địa bàn tỉnh và công bố công khai các thông tin theo quy định.

2. Các Sở, ban, ngành có trách nhiệm chủ trì trong công tác phòng ngừa ô nhiễm và bảo vệ môi trường trong các lĩnh vực, địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của mình và có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh trong việc cung cấp thông tin, số liệu, thẩm định các hồ sơ, thủ tục hoặc tham gia xử lý đối với trường hợp có liên quan đến lĩnh vực, đơn vị mình quản lý.

3. UBND cấp huyện là cơ quan chủ trì trong công tác phòng ngừa, xử lý và khắc phục ô nhiễm và bảo vệ môi trường trên địa bàn quản lý; có trách nhiệm xây dựng, phê duyệt chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường; thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh hoạt động trên địa bàn theo thẩm quyền; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về việc để xảy ra ô nhiễm môi trường trên địa bàn.

4. UBND cấp xã là cơ quan chủ trì trong công tác phòng ngừa, xử lý và khắc phục ô nhiễm và bảo vệ môi trường trên địa bàn và có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh môi trường; chịu trách nhiệm trước UBND cấp huyện về việc để xảy ra ô nhiễm môi trường trên địa bàn.

5. Cơ quan chủ trì trong công tác phòng ngừa, xử lý và khắc phục ô nhiễm môi trường có quyền đề nghị các cơ quan, tổ chức khác phối hợp thực hiện.

Điều 9. Phối hợp trong công tác thực hiện thủ tục hành chính về môi trường

1. Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành văn bản đề nghị các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có liên quan cử công chức tham gia Hội đồng thẩm định, Đoàn kiểm tra, Tổ thẩm định. Trong thời hạn tại Văn bản của Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có văn bản cử công chức tham gia.

2. Lấy ý kiến tham gia của Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện

- Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành văn bản đề nghị các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện tham gia ý kiến vào hồ sơ thủ tục môi trường đồng thời gửi kèm theo file hồ sơ thủ tục hành chính. Trong đó, văn bản đề nghị tham gia ý kiến nêu rõ những nội dung cần xin ý kiến đối với lĩnh vực quản lý của từng ngành. Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện được lấy ý kiến có trách nhiệm ban hành văn bản tham gia ý kiến trong thời hạn tại văn bản đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Đối với hồ sơ thủ tục môi trường (báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường) sau khi Chủ dự án, cơ sở chỉnh sửa, tiếp thu ý kiến và nộp lại để trình phê duyệt, các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có văn bản tham gia ý kiến theo thời hạn tại văn bản đề nghị phối hợp. Trong đó, văn bản phải nêu rõ nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến đã tham gia của thành viên đại diện cho đơn vị mình đạt hay chưa đạt làm cơ sở để Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, quyết định. Quá thời hạn tại văn bản đề nghị phối hợp mà không có ý kiến tham gia được xem như đã đồng ý với nội dung tiếp thu, giải trình và phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về nội dung được xin ý kiến.

Điều 10. Phối hợp trong công tác xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách Nhà nước từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì hướng dẫn các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường; phối hợp với các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính tổng hợp kế hoạch và dự toán ngân sách Nhà nước 03 năm từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường trình UBND tỉnh ban hành theo quy định.

2. Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường năm trước; căn cứ Điều 152, 153 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 51, 52 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ đề xuất kế hoạch và dự toán ngân sách Nhà nước 03 năm tiếp theo từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường của ngành, đơn vị gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Điều 11. Phối hợp trong công tác thẩm định, thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải và khí thải

- Trước ngày 31/12 hằng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với UBND cấp huyện rà soát các đối tượng nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, khí thải thuộc thẩm quyền quản lý, đăng tải danh sách các cơ sở thuộc diện nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, khí thải trên Công thông tin điện tử của Sở.

- Trước ngày UBND cấp huyện giao phòng Tài nguyên và Môi trường trực thuộc rà soát các đối tượng nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, khí thải thuộc thẩm quyền quản lý, đăng tải danh sách các cơ sở thuộc diện nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, khí thải trên Công thông tin điện tử của phòng, UBND cấp huyện theo quy định, báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường trước 15/12 hằng năm.

Điều 12. Phối hợp trong công tác thực hiện chỉ tiêu môi trường trong hệ thống chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

UBND cấp huyện có trách nhiệm triển khai thực hiện chỉ tiêu môi trường trên địa bàn đảm bảo đạt chỉ tiêu môi trường trong hệ thống chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Định kỳ trước ngày 10 tháng tiếp theo của từng quý, UBND cấp huyện tổng hợp, báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường kết quả thực hiện chỉ tiêu môi trường trên địa bàn.

Điều 13. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Chế độ thông tin, báo cáo được thực hiện thông qua hình thức văn bản, trao đổi trực tiếp, định kỳ báo cáo. Trong đó, đối với các văn bản tham gia ý kiến, báo cáo đột xuất, thời hạn báo cáo, có văn bản theo đề nghị của cơ quan chủ trì; đối với báo cáo định kỳ kết quả triển khai thực hiện quy chế này, thời hạn trước ngày 15/12 hằng năm (trừ quy định tại Điều 12 quy chế này); báo cáo, văn bản tham gia ý kiến

gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh. Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo kết quả thực hiện quy chế phối hợp với UBND tỉnh trước 31/12 hằng năm.

2. Các Quyết định, Kết luận điều tra, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, cơ quan chủ trì có trách nhiệm gửi tới các cơ quan có thẩm quyền, đồng thời sao gửi các cơ quan liên quan để biết và phối hợp;

3. Các tài liệu, chứng cứ, tang vật phục vụ cho quá trình điều tra, kiểm tra xử lý đối với các cơ sở có dấu hiệu vi phạm pháp luật về môi trường phải được bảo mật.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 14. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện quy chế này được khen thưởng theo quy định.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của quy chế này và các quy định của pháp luật liên quan, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ trong việc tham mưu cho UBND tỉnh đề xuất khen thưởng, xử lý vi phạm theo quy định.

Điều 15. Trách nhiệm thực hiện

1. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giúp UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra và đôn đốc các đơn vị thực hiện theo chức năng nhiệm vụ tại quy chế này. Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện quy chế phối hợp năm trước và báo cáo kết quả thực hiện với UBND tỉnh trước ngày 31/12 hằng năm.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân và các cơ quan có liên quan phối hợp tổ chức thực hiện quy chế; báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện quy chế này (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) trước ngày 15/12 hằng năm.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh các đơn vị có trách nhiệm phản ánh kịp thời về UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để xem xét, giải quyết./.